

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐÒN

Số: 71 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Đồn, ngày 28 tháng 12 năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành quy định định mức hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN KHÓA XX – KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/ThU ngày 09/10/2020 của Thị  
ủy Ba Đồn về phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp sạch, nông  
nghiệp hữu cơ gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn  
mới, giai đoạn 2020-2025;

Xét Tờ trình số 447/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND thị xã Ba Đồn  
về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về quy định định mức hỗ trợ phát triển sản  
xuất nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai  
đoạn 2022-2025 và Báo cáo thẩm tra số 39/BC-BKTXH ngày 21/12/2021 của Ban  
Kinh tế - Xã hội, HĐND thị xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân  
xã tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành Nghị quyết về việc quy định định mức hỗ trợ phát triển  
sản xuất nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
giai đoạn 2022-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

#### **A. Về quy định định mức hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc áp dụng:**

**a. Phạm vi điều chỉnh:** Áp dụng đối với một số yếu tố thúc đẩy phát triển  
sản xuất nông nghiệp gồm: Giống cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi sản xuất, điều  
kiện sản xuất, chế biến theo quy hoạch (hoặc kế hoạch).

**b. Đối tượng áp dụng:** Hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, Hợp tác xã, doanh  
nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có tổ chức sản xuất, chế biến những  
loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với quy hoạch (hoặc kế hoạch) được duyệt.

**c. Nguyên tắc áp dụng:** Quy định khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn nêu tại Nghị quyết này, trong cùng một thời gian nếu có các quy định mức hỗ trợ khác của Trung ương hoặc địa phương, thì đối tượng áp dụng có quyền lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất; chỉ áp dụng một lần cho một đối tượng và với một nội dung thụ hưởng theo quy định mức hỗ trợ của Nghị quyết này.

## **2. Nội dung và định mức hỗ trợ**

### **a. Nội dung hỗ trợ**

- Đối với lĩnh vực trồng trọt:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất cây lương thực (Lúa, Ngô); cây thực phẩm; hỗ trợ diện tích sản xuất khảo nghiệm, thử nghiệm giống cây trồng mới và diện tích sản xuất chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

+ Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa.

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ giá giống lợn, gia cầm cho các trang trại, gia trại.

- Đối với lĩnh vực thủy sản: Hỗ trợ vôi, thuốc, hóa chất xử lý ao hồ nuôi bị dịch bệnh trong năm và các hộ nuôi trồng khó khăn; mua giống thả tái tạo nguồn lợi thủy sản...

- Đối với Chương trình OCOP: Tập trung hỗ trợ các sản phẩm truyền thống tại các địa phương phát triển sản xuất, chế biến nhằm từng bước đưa sản phẩm ra thị trường đảm bảo chất lượng, tạo tiền đề xây dựng các sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh trở lên: hỗ trợ làm bao bì, nhãn mác, tự công bố chất lượng sản phẩm; hỗ trợ máy móc, trang thiết bị sơ chế, chế biến sản phẩm...

### **b. Định mức hỗ trợ**

#### **\* Đối với lĩnh vực trồng trọt:**

- Trợ giá 4.000 đ/kg đối với các loại giống lúa chất lượng, chất lượng cao.

- Trợ giá 3.000 đ/kg đối các loại giống lúa thuần trung, ngắn ngày (DV108; KD18...).

- Hỗ trợ 10.000đ/kg đối với các giống lúa sản xuất trên diện tích thực hiện chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm và diện tích sản xuất thử nghiệm các giống lúa chất lượng cao sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ (Định mức 120kg/ha vụ Đông xuân, 100 kg/ha vụ Hè Thu).

- Hỗ trợ 60% giá giống ngô chất lượng (HN88,...) và 100% giá giống ngô khác cho diện tích sản xuất ngô tập trung với quy mô sản xuất  $\geq 3$ ha.

- Hỗ trợ sản xuất cây thực phẩm: Hỗ trợ 100% giá giống (hỗ trợ tối đa 02 vụ/năm) để sản xuất các loại rau thực phẩm.

- Hỗ trợ đối với diện tích sản xuất khảo nghiệm, thử nghiệm các giống cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao với hình thức hỗ trợ sau đầu tư, định mức không quá 50% giá giống và 30% vật tư phân bón.

- Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản với định mức 03 triệu đồng/ha.

**\* Đối với lĩnh vực chăn nuôi:**

- Hỗ trợ 70% giá giống gia cầm cho các trang trại, gia trại (số lượng tối đa 500 con/trang trại, 200 con/gia trại) và không quá 50% giá giống lợn.

**\* Đối với lĩnh vực thủy sản:**

- Hỗ trợ 02 triệu đồng/ha để mua vôi, thuốc, hóa chất xử lý ao hồ bị dịch bệnh trong năm và các hộ nuôi trồng khó khăn.

- Mua giống tôm, cá các loại để thả tái tạo nguồn lợi thủy sản với số tiền 90 triệu đồng/năm.

**\* Đối với sản phẩm OCOP:**

- Hỗ trợ 100% phân tích mẫu để tự công bố chất lượng sản phẩm; 100% chi phí thiết kế nhãn mác cho sản phẩm, 100% chi phí mua bao bì, in nhãn mác; không quá 30% mua máy móc, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm.

**B. Về quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025**

**I. Đối tượng áp dụng**

- Các xã, thôn, hộ gia đình tại các xã trên địa bàn thị xã.

**II. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ khi đủ các điều kiện, cụ thể:

- Xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (hỗ trợ theo từng công trình, dự án đầu tư).

- Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới theo các Bộ tiêu chí của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh Quảng Bình ban hành.

2. Kinh phí hỗ trợ cho xã, thôn được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị thiết yếu trực tiếp phục vụ cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, thôn từ ngân sách thị xã (không bao gồm các nguồn ngân sách khác).

**III. Nội dung và định mức hỗ trợ**

1. Đối với xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025: kinh phí hỗ trợ thực hiện: ưu tiên bố trí hỗ trợ kinh phí thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng do các xã rà soát, lập dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công hàng năm.

2. Đối với khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025: kinh phí hỗ trợ thực hiện: 150 triệu đồng/khu dân cư.

3. Đối với vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2022-2025: kinh phí hỗ trợ thực hiện: 10 triệu đồng/vườn.

**C. Kinh phí thực hiện:** Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách thị xã hàng năm.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn giao Ủy ban nhân dân thị xã cụ thể hóa tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Quá trình thực hiện nếu có gì thay đổi, bổ sung, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã cho ý kiến và thông qua Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp gần nhất.

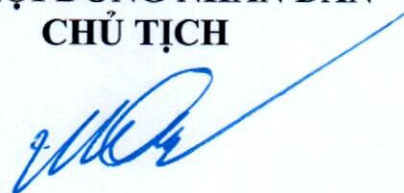
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp hoạt động giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn khóa XX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT: HĐND; UBND tỉnh; | (Để báo cáo);
- Ban TV Thị ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- VP: Thị ủy; HĐND và UBND thị xã;
- HĐND, UBND các xã;
- Các cơ quan, ban ngành liên quan;
- Lưu: VT. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Duy Quang**